

TƯƠNG QUAN GIỮA TÂM THỂ SẴN SÀNG ĐI HỌC VỚI KHÓ KHĂN TÂM LÝ CỦA HỌC SINH ĐẦU LỚP 1

Vũ Ngọc Hà
Viện Tâm lý học.

1. Phương pháp và khách thể nghiên cứu

Trong nghiên cứu của mình chúng tôi sử dụng kết hợp một hệ thống các phương pháp nghiên cứu tâm lý như điều tra bằng bảng hỏi, quan sát, phỏng vấn sâu và thống kê toán học, trong đó phương pháp điều tra bằng bảng hỏi là phương pháp chủ yếu. Các phương án trả lời được cho điểm theo mức 3 – 2 – 1 tương ứng với các mức độ: trên 3 lần – 1 đến 3 lần – không lần nào, hoặc thường xuyên - thỉnh thoảng - không bao giờ.

Khách thể nghiên cứu là 547 học sinh lớp 1 ở 4 tỉnh thành Hà Nội, Hà Tây, Cà Mau và Trà Vinh.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Tâm thế sẵn sàng đi học của HS đầu lớp 1

Tâm thế sẵn sàng đi học của học sinh đầu lớp 1 là trạng thái chủ quan của học sinh thể hiện sự sẵn sàng tham gia hoạt động học tập. Tâm thế sẵn sàng đi học được thể hiện trong các mặt xúc cảm, tình cảm, ý chí và định hướng cho các quá trình tâm sinh lý của học sinh diễn ra theo một cách nhất định khi tham gia vào hoạt động học tập. Trong nghiên cứu này, tâm thế sẵn sàng đi học của học sinh đầu lớp 1 được chúng tôi nghiên cứu ở 2 mặt biểu hiện: xúc cảm và tâm sinh lý.

Tâm thế sẵn sàng đi học của HS được hình thành trong quá trình tích lũy kiến thức, kinh nghiệm từ hoạt động học tập ở lớp mẫu giáo và từ sự chuẩn bị của gia đình cho trẻ trước khi vào lớp 1. Độ vững chắc của tâm thế sẵn sàng đi học là có điều kiện, nó sẽ bị mất đi nếu như học sinh không thường xuyên được củng cố và tích lũy. Chính vì vậy, có học sinh những ngày đầu đến trường tiểu học thì rất thích thú, nhưng chỉ sau một thời gian ngắn đã chán nản mỗi khi phải đến trường.

Bảng 1: Những biểu hiện về tâm thế sẵn sàng đi học của HS đầu lớp 1

Những biểu hiện	ĐTB	ĐLC
<i>Những biểu hiện về mặt xúc cảm</i>		
1. Trước khi vào lớp 1, thích được đi học lớp 1	1.02	0.15
2. Cảm giác thích thú của ngày đầu tiên đi học lớp 1	1.02	0.12
3. Cảm giác thích thú sau hai tuần đi học lớp 1	1.01	0.13
4. Thích đến trường sớm	1.39	0.71
5. Khóc khi phải đi học	1.05	0.20
6. Đòi theo bố mẹ về khi bố mẹ đưa đi học	1.17	0.50
<i>Những biểu hiện về tâm sinh lý</i>		
7. Bị nôn ở lớp	1.10	0.32
8. Thức dậy ban đêm	1.19	0.44
9. Đi tiểu nhiều về ban đêm	1.21	0.48
10. Cảm thấy đau một số chỗ trên cơ thể	1.20	0.44
ĐTB nhóm	1.13	1.15

Ghi chú: Điểm thấp nhất = 1, điểm cao nhất = 3, ĐTB càng cao thể hiện tâm thế sẵn sàng đi học càng yếu.

Nhìn tổng quát toàn thang đo cho thấy, *tâm thế sẵn sàng đi học của HS đầu lớp 1* rất tốt, biểu hiện ĐTB của cả nhóm = 1.13 thấp hơn về mặt lý thuyết so với ĐTB của toàn thang đo (2.0). Như vậy, đa số HS trong mẫu nghiên cứu đều thích được đi học (98.5%), một số ít HS (1.1%) cảm thấy bình thường khi đi học và 0.4% HS trả lời không thích đi học.

Khi được hỏi "Vì sao con thích đi học?" thì HS kể ra rất nhiều lý do làm cho các em thích đi học lớp 1. Trong các lý do mà các em đưa ra, chúng tôi thấy nổi lên có 3 nhóm lý do chủ yếu là:

- *Nhóm lý do liên quan trực tiếp tới đối tượng kiến thức của hoạt động học tập:* đi học vì muốn biết đọc, biết viết, đi học để học giỏi, đi học để được điểm 10, được học nhiều môn học mới, được biết nhiều thứ lạ... (29.1%).

- *Nhóm lý do liên quan tới vẻ ngoài của ngôi trường:* trường mới, khang trang, sạch đẹp, sân trường rộng có chỗ để chơi, có cầu trượt, xích đu để chơi, có nhiều cây xanh thoáng mát... (34,8%).

- *Nhóm lý do liên quan tới quan hệ với bạn mới, với thầy cô giáo mới:* Có nhiều bạn để chơi hơn so với ở mẫu giáo, quen nhiều bạn, thêm nhiều bạn mới; vì có cô giáo mới, cô giáo xinh, hiền, cô kể chuyện rất hay, cô hát rất hay, tóc cô dài rất đẹp... (64.4%).

Trong 3 nhóm lý do nêu trên, nhóm liên quan tới quan hệ với bạn và thầy cô là nhóm lý do được nhiều HS quan tâm nhất, nhóm liên quan tới đối tượng kiến thức của hoạt động học tập ít được các em quan tâm so với 2 nhóm còn lại. Sự chênh lệch về con số % này có lẽ là do các em mới chuyển từ môi trường mầm non với hoạt động vui chơi là chủ đạo, sang trường tiểu học với hoạt động học tập là chủ yếu. Đây có thể được coi là giai đoạn chuyển tiếp giữa hoạt động vui chơi và hoạt động học tập, do vậy hoạt động vui chơi vẫn chiếm ưu thế hơn so với hoạt động học tập. Mặt khác, các em còn bé, chưa nhận thức được mục đích, ý nghĩa của việc học tập là gì, cho nên lý do liên quan tới việc đi học để được tiếp thu kiến thức ít hấp dẫn các em.

Mặc dù đa số các em thích đi học, nhưng: Vẫn có 5,7% HS ngày nào cũng muốn theo bố mẹ về mỗi khi bố mẹ đưa đến trường. Lý do mà các em đưa ra khi muốn theo bố mẹ về là: Ở nhà an toàn hơn ở trường; nhớ bố mẹ, nhớ nhà, thích về nhà hơn, ở nhà có em chơi cùng vui hơn; chưa quen đi học lớp 1, lần đầu tiên đến lớp nên run. Có 4,6% HS khóc từ 1-2 lần (trong 2 tuần) khi bố mẹ đưa đến lớp. Lý do mà các em khóc khi bố mẹ đưa đến trường là: Nhớ bố/mẹ/nhớ anh, muốn về nhà; thích nghỉ học, thích ở quê; bị ngã/ bị các bạn đùa làm đau và bị mệt hoặc ốm. Đã có không ít em chỉ yên tâm ngồi học khi nhìn thấy người thân đứng ở cửa sổ, cá biệt có em khóc ngay giữa lớp khiến cô giáo phải dành thời gian dỗ dành gây nhiều khó khăn cho việc học của cả lớp. Đây chính là hậu quả của việc bố mẹ không chuẩn bị tâm thế sẵn sàng đi học cho con, khiến cho các em gặp khó khăn khi phải thích nghi với môi trường mới. Cũng có thể do những lời nói bông đùa, đe dọa của các anh chị lớn hơn dành cho trẻ trước khi vào lớp 1 (như: cô giáo là cảnh sát đấy, đi học mà hư sẽ bị cô nhốt vào phòng bảo vệ v.v...) làm thui chột niềm vui, sự háo hức tới trường của trẻ, thay vào đó là nỗi lo âu, không thích đến trường ở HS. Do vậy, việc chuẩn bị tâm thế sẵn sàng đi học cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 là rất quan trọng, nó đóng vai trò đặc biệt giúp trẻ dễ dàng hay khó khăn khi vượt qua những trở ngại để thích nghi với việc học tập ở trường cũng như ở nhà.

Ở một số em có những biểu hiện thay đổi về tâm sinh lý. Cụ thể:

- Có 6,3% HS hàng đêm tự dung thức dậy không bình thường so với trước khi đi học lớp 1. Thông thường, ở độ tuổi của học sinh lớp 1, việc thức dậy ban đêm là rất ít xảy ra, vì sau một ngày vui chơi, học tập các em đã mệt và thường ngủ rất say. Do vậy, ban đêm các em tự dung thức dậy chắc hẳn phải có nguyên nhân. Tìm hiểu những em hàng đêm tự dung thức dậy, chúng tôi thấy nổi lên một số lý do sau đây: dậy để uống nước, dậy để đi vệ sinh, dậy vì mơ thấy ma, thấy phù thủy, mơ bị bạn đánh... Như vậy, những thay đổi về sinh lý là có liên quan với yếu tố tâm lý (sợ hãi ma và phù thủy, sợ bị bạn đánh hoặc bức tức vì bị bạn đánh). Với kết quả này chúng tôi cho rằng, những yêu cầu của hoạt động học tập, quá trình chuyển trạng thái học tập cũng như việc rèn cho

HS thực hiện tốt nền nếp, nội qui học tập, giao tiếp với bạn... là những nhân tố tác động tới việc HS không làm chủ được giấc ngủ của mình so với trước khi học lớp 1.

- Có 1,8% HS cảm thấy đau một số chỗ trên cơ thể mà không rõ nguyên nhân; 15,9% HS lúc thấy đau, lúc không. Tuy những con số này không lớn và chúng tôi cũng chưa loại trừ được những em bị bệnh lý. Nhưng, với tổng số 17.7% các em có lúc đau lúc không trên cơ thể mà không rõ nguyên nhân cũng là những con số đáng để các bậc PH và thầy cô giáo quan tâm.

Như vậy, qua phân tích ở trên chúng tôi thấy rằng, trẻ chỉ có những tình cảm tích cực, những hứng thú đối với học tập khi trường, lớp mà trẻ học hàng ngày khang trang, sạch đẹp, và khi trẻ có tình cảm tích cực về cô giáo và các bạn. Ngoài ra, ở một số trẻ có những biểu hiện tâm sinh lý khác với trước khi đi học lớp 1 (thức dậy ban đêm, đi tiểu nhiều về ban đêm, bị đau mà không rõ nguyên nhân, nôn ở lớp) là những biểu hiện ban đầu của tâm bệnh lý, do đó các thầy cô giáo và các bậc phụ huynh cần quan tâm để giúp các em vượt qua và hứng thú với học tập.

2.2. Tương quan giữa tâm thế sẵn sàng đi học với những KKTL của HS đầu lớp 1

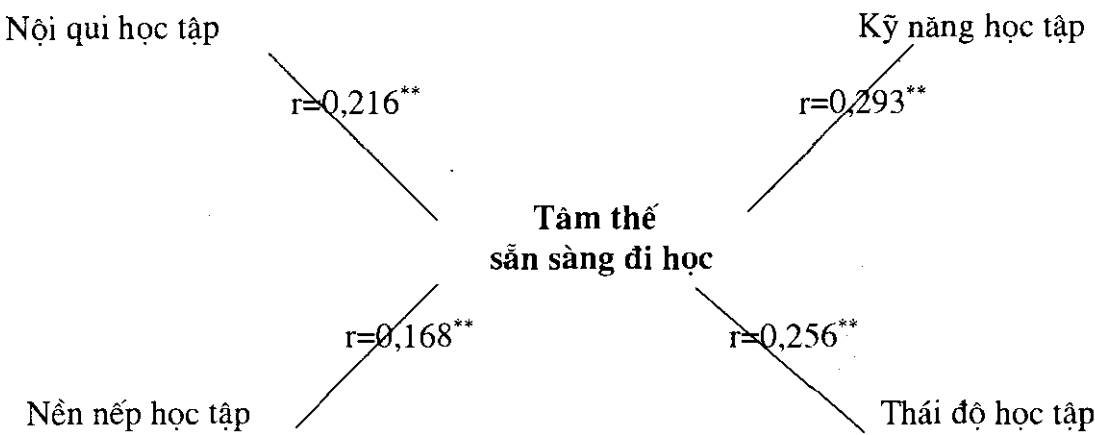
Kết quả khảo sát cho thấy, khi HS đầu lớp 1 ít có tâm thế sẵn sàng đi học thì các em sẽ có nhiều khó khăn hơn trong việc tuân thủ các nội qui học tập, thực hiện các nền nếp học tập, hoàn thành những yêu cầu của hoạt động học tập và ít có hứng thú trong học tập. Ngược lại, khi HS đầu lớp 1 càng được chuẩn bị tốt để có tâm thế sẵn sàng đi học thì các em sẽ càng có hứng thú học tập, đồng thời những khó khăn trong việc thực hiện nội qui, nền nếp cũng như yêu cầu của hoạt động học tập của các em sẽ thuyên giảm. Như vậy, có thể nói rằng, tâm thế sẵn sàng đi học của HS đầu lớp 1 có mối liên hệ với một số KKTL của các em.

Trong các cặp tương quan giữa tâm thế sẵn sàng đi học với những KKTL nổi bật hơn cả là tương quan giữa tâm thế sẵn sàng đi học với kỹ năng học tập. Hệ số tương quan giữa cặp nhân tố này ($r = 0,293$ và $P < 0,01$) cho thấy đây là 2 nhân tố có tương quan tỷ lệ thuận chặt chẽ nhất trong so sánh với các cặp tương quan. Như vậy, khi HS đầu lớp 1 thích và cảm thấy thoải mái khi được đi học thì các em cũng sẽ thực hiện tốt những yêu cầu của hoạt động học tập, chúng có kỹ năng học tập tốt. Ngược lại, khi HS đầu lớp 1 không thích đến trường, các em sợ, khóc và đòi theo bố mẹ về nhà... thì các em sẽ gặp nhiều khó khăn khi thực hiện những yêu cầu của hoạt động học tập, kỹ năng học tập của các em chưa tốt.

Tâm thế sẵn sàng đi học của HS đầu lớp 1 không có tương quan với những khó khăn của các em khi chuyển trạng thái từ học sang chơi và từ chơi sang học

và cũng không có tương quan với giao tiếp với bạn (xem hình 1). Điều này chứng tỏ rằng, HS có tâm thế sẵn sàng đi học hay không không có mối liên hệ nào đến việc chuyển trạng thái từ học sang chơi hay từ chơi sang học cũng như trong giao tiếp với bạn của các em.

Hình 1: Tương quan giữa tâm thế sẵn sàng đi học với những KKTL của HS đầu lớp 1



Ghi chú: r^{**} khi $P < 0,01$; r là hệ số tương quan nhị biến pearson

Bảng 2: Dự báo những thay đổi về KKTL từ những thay đổi trong tâm thế sẵn sàng đi học của HS đầu lớp 1 (R^2)

Các biến phụ thuộc	Biến độc lập - Tâm thế sẵn sàng đi học
1. Nội qui học tập	0,047***
2. Nền nếp sinh hoạt và học tập	0,028***
3. Kỹ năng học tập	0,086***
4. Thái độ học tập	0,066***

Ghi chú: R^{***} khi $P < 0,001$

Tâm thế sẵn sàng đi học của HS đầu lớp 1 có ảnh hưởng mạnh nhất đến kỹ năng học tập của các em. Sự thay đổi về tâm thế này cho phép dự báo khoảng 8,6% ($P < 0,001$) độ biến thiên trong mức độ thuần thục kỹ năng tiến hành các khâu của hoạt động học tập. Tâm thế sẵn sàng đi học có tác động ít nhất đến nền nếp học tập của HS đầu lớp 1. Tâm thế sẵn sàng đi học chỉ có khả năng dự báo khoảng 2,8% độ biến thiên của mức độ tuân thủ những quy định ở trường học.

Tóm lại, HS lớp 1 trong mẫu nghiên cứu của chúng tôi có tâm thế sẵn sàng đi học tốt, đa số các em thích được đến trường để vui chơi, học tập cùng

cô giáo và các bạn. Tuy nhiên, một số HS vẫn sợ khi phải đi học biểu hiện ở chỗ khóc mỗi khi phải đến lớp và muốn theo bố mẹ về nhà mỗi khi bố mẹ đưa đi học.

Tâm thế sẵn sàng đi học có tương quan tỷ lệ thuận với một số khó khăn tâm lý của HS đầu lớp 1 như: nội qui học tập, nền nếp học tập, kỹ năng học tập và thái độ đối với học tập, trong đó tương quan giữa tâm thế sẵn sàng đi học với kỹ năng học tập là mạnh nhất.

Mặc dù mức độ dự báo của tâm thế sẵn sàng đi học tới một số khó khăn tâm lý trong học tập của HS đầu lớp 1 không cao, nhưng cũng cho chúng ta thấy, nếu được chuẩn bị tốt tâm thế sẵn sàng đi học thì những khó khăn tâm lý trong học tập sẽ giảm ở HS.